TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26/3/2025
"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lợi.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Trang
Ông Nguyễn Hồng Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Phương – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2025/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ninh Nguyễn Kim T, sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (có mặt)
Bị đơn: Ông Phạm Toàn Q, sinh năm 1964
Địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ninh Nguyễn Kim T trình bày:

Tôi và ông Phạm Toàn Q có quen biết nhau và chung sống với nhau từ năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện ngày 31/3/2022. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Gần đây tôi phát hiện ông Q có mối quan hệ với người phụ nữ khác, cảm thấy cuộc sống hôn nhận không đạt được mục đích nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Phạm Toàn Q.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có 01 con chung là cháu Phạm Anh T1, sinh ngày 21/3/2022. Hiện cháu đang sống với tôi, khi ly

hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Yêu cầu ông Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu T1 theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà bị đơn ông Phạm Toàn Q trình bày:

Tôi và bà Ninh Nguyễn Kim T quen biết từ năm 2021, có thời gian tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 31/3/2022 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống tại thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống thì hai vợ chồng chỉ phát sinh mâu thuẫn nhỏ nhặt hàng ngày. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết để được ly hôn với tôi thì tôi không đồng ý ly hôn. Vì tôi muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc con chung.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có 01 con chung là cháu Phạm Anh T1, sinh ngày 21/3/2022. Trường hợp Toà án giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật thì tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu trưởng thành**.**

Về cấp dưỡng: Chúng tôi tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện thủ tục tố tụng đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật nên đề nghị xét xử vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ninh Nguyễn Kim T

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ninh Nguyễn Kim T được ly hôn với ông Phạm Toàn Q.

Về con chung: Giao cháu Phạm Anh T1, sinh ngày 21/3/2022 cho bà N Nguyễn Kim T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Phạm Toàn Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Bà Ninh Nguyễn Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Toàn Q, có nơi cư trú tại thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Phạm Toàn Q đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do nên HĐXX căn cứ Điều 227 xét xử vắng mặt ông Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ninh Nguyễn Kim T và ông Phạm Toàn Q là người thân quen, có thời gian tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 31/3/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại thôn C, xã E, huyện C hạnh phúc được một thời gian ngắn phát sinh mâu thuẫn. Theo bà T, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, ông Q có mối quan hệ ngoài luồng với người khác nên bà làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với ông Phạm Toàn Q. Phía ông Q cho rằng hai vợ chồng chỉ phát sinh mâu thuẫn nhỏ nhặt hàng ngày nên không đồng ý ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hoà giải cho các đương sự nhưng không có kết quả. Xác minh tình trạng hôn nhân của bà Ninh Nguyễn Kim T và ông Phạm Toàn Q tại địa phương được biết: Bà T và ông Q sau khi kết hôn thì chung sống tại thôn C, xã E, huyện C hạnh phúc được một thời gian nhưng hiện nay ông bà đã sống ly thân với nhau, do bà T và ông Q không yêu cầu ban tự quản hoà giải nên không rõ nguyên nhân mâu thuẫn.

Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng của bà Ninh Nguyễn Kim T và ông Phạm Toàn Q không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T, cho bà T được ly hôn với ông Q.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống các đương sự có 01 con chung là cháu Phạm Anh T1, sinh ngày 21/3/2022 hiện đang sống cùng bà T. Khi ly hôn các đương sự đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T1. Xét thấy hiện nay cháu T1 là cháu gái và đang sống cùng bà T, để đảm bảo sự ổn định và môi trường sống và tâm sinh lý cho cháu T1 cần chấp nhận yêu cầu của bà T, giao cháu T1 cho bà T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Phạm Toàn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.560.000 đồng cho đến khi cháu Phạm Anh T1 đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Ninh Nguyễn Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Ông Phạm Toàn Q là người cao tuổi nên được miễn án phí về cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 58; 81; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ninh Nguyễn Kim T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ninh Nguyễn Kim T được ly hôn với ông Phạm Toàn Q.

2. Về con chung:

Giao cháu Phạm Anh T1, sinh ngày 21/3/2022 cho bà N Nguyễn Kim T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Phạm Toàn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Toàn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.560.000 đồng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Phạm Anh T1 đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Ninh Nguyễn Kim T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2023/0006881 ngày 09/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Phạm Toàn Q được miễn án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- THA huyện Cư Kuin
- Các đương sự;
- UBND xã Đắk Lao, h. Đắk Mil tỉnh Đắk Nông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ LỢI